ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỲ IV/2022 VÀ THI LẠI KỲ III/2022

Thi Buổi sáng: 08 giờ ngày 28/4/2022

- Thí sinh có mặt vào lúc 07 giờ 30 phút để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
  Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
THI KỲ IV/2022					
1	Phạm Hoàng	Đạt	20/02/1995	323 Đường 600A, Phú An, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	
2	Trần Hữu	Hòa	20/8/1994	Thôn 1A, xã Hòa Tiến, Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	
3	Huỳnh Thị	Thái	10/11/1993	Đội 4, Bình Đông, Tịnh Bình, Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	
4	Nguyễn Thị Cẩm	Ty	25/10/1991	KP 9, phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
5	Tạ Thị	Thủy	23/10/1991	Tân Xuân, Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
6	Nguyễn Tùng	Lâm	17/7/1996	109 Ngõ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	
7	Trương Ngọc	Linh	01/02/1985	C/c Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	
8	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	06/4/1992	Ấp Tây Hạnh, Xuân Bảo, Cẩm mỹ, tỉnh Đồng Nai	
9	Phạm Văn	Hải	16/8/1993	Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
10	Nguyễn Đức	Thắng	23/5/1990	Ngọc Định, Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
11	Nguyễn Đức	Lộc	03/8/1995	Ngọc Định, Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
12	Nguyễn Văn	Dũng	20/4/1991	Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
13	Nguyễn Hoàng	Trường	02/7/1996	Xã Gia Canh, Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
14	Hoàng Thị	Yến	20/7/1992	Phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
15	Hoàng Thế	Huy	01/7/1978	Phường Xuân Tân, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
16	Mai Thị Ánh	Chúc	12/11/1988	Quang Trung, Vụ Bản, tỉnh Nam Định	
17	Vũ Ngọc	Kiên	25/02/1977	Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
18	Trịnh Thị	Yến	07/3/1987	Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
19	Nguyễn	Hiệp	25/9/1987	Bàu Tre, Bình An, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
20	Võ Văn	Nhớ	20/11/1993	Bàu Tre, Bình An, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
21	Phạm Văn	Khang	20/7/1995	Vĩnh Hưng A, Vĩnh Hội, tỉnh Bạc Liêu	
22	Nguyễn Yến	Nhi	15/6/1996	Xã Hồ Thị Kỷ, Thới Bình, tỉnh Cà Mau	
23	Nguyễn Ngọc	Thắng	20/12/1984	Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	
24	Nguyễn Văn	Long	14/11/1988	Nhơn Hưng, An Nhơn, tỉnh Bình Định	
25	Nguyễn Tấn	Thành	03/11/1989	Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	
26	Nguyễn Thị Kim	Thanh	07/11/1987	Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
27	Nguyễn Minh	Tiến	20/11/1993	Suối Cát, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	
28	Nguyễn Anh	Tài	06/3/1994	Tam An, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
29	Hà	Long	02/5/1994	Phước Thiền, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
30	Nguyễn Bá	Tuấn	14/9/1990	Phước Tân, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
31	Nguyễn Văn	Thương	23/9/1977	Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
32	Nguyễn Tấn	Sang	18/3/1993	Phước Tân, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
33	Hồ Trọng	Phú	01/6/1994	An Phước, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
34	Tạ Thị	Kiều	28/11/1986	Tam Phước, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
35	Đặng Thị Mỹ	Linh	21/7/1994	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	
36	Bàng Thị Ngọc	Yến	25/11/1996	Phú Hòa 2, Bình Hòa, Châu Thành, tỉnh An Giang	
37	Nguyễn Thị Kim	Yến	21/4/1998	Tây An, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	
38	Đặng Thanh	Nhàn	01/7/1987	Phú Thuận, Bình Đại, tỉnh Bến Tre	
39	Hoàng Như	Minh	26/3/1990	Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	
40	Nguyễn Xuân	Nam	04/4/1991	TT Ea Drăng, Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	
41	Trần Thanh	Nhân	02/02/1984	Phú Hải, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	
42	Trần Đăng	Minh	20/02/1988	Phường Khánh Bình, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
43	Lê Nhật	Luân	24/6/1992	Phường 1, TP. Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị	
44	Nguyễn Đình	Luân	25/10/1993	Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
45	Nguyễn Duy	Long	22/4/1988	Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
46	Phan Kim	Ngân	25/9/1990	Bình Trị Đông, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	
47	Nguyễn Thị Thu	Loan	26/7/1993	Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Nình Thuận	
48	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	16/12/1988	Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	
49	Nguyễn Hữu	Lộc	02/01/1990	Tây Phú, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	
50	Phạm Mai Đức	Hạnh	13/01/1974	Phường 12, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
51	Phạm Kim	Chi	09/01/1993	Đa Phước, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	
52	Lý Thị	Dung	06/01/1994	Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, tỉnh Long An	
53	Nguyễn Quang	Khánh	07/9/1985	Đa Phước, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	
54	Nguyễn Viết	Viện	16/9/1978	Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
55	Trần Hoàng	Phong	02/01/1984	Phước Thiền, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
56	Phan Thanh	Quang	25/01/1986	Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
57	Phạm Văn	Bằng	12/10/1980	Bình Trị Đông A, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	
58	Nguyễn Minh	Khánh	13/11/1989	TT Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	
59	Trương Thị	Thúy	09/4/1992	Long Hải, Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
60	Hà Phúc	Đạt	21/5/1994	Thuận Truyền, Bình Thuận, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	
61	Trương Bá	Huân	23/12/1990	Tiên Sơn, Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	
62	Nguyễn Thị Mỹ	Diên	04/4/1980	Tân Thới Nhì, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
63	Nguyễn Văn	Hải	19/10/1990	Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng	
64	Nguyễn Thị Kim	Trinh	08/8/1983	TT Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	
65	Nguyễn Văn	Tứ	05/3/1993	Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

Tổng cộng: 65 thí sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỲ IV/2022 VÀ THI LẠI KỲ III/2022

Thi Buổi sáng: 09 giờ ngày 28/4/2022

- Thí sinh có mặt vào lúc 08 giờ 45 phút để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
  Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
THI KỲ IV/2022					
1	Huỳnh Bảo	Lộc	02/8/1988	An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
2	Nguyễn Quốc	Thắng	13/01/1986	Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
3	Đỗ Hoàng Kim	Mai	29/01/1988	Tam Phước, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
4	Trần Hoàng	Tuấn	21/3/1980	Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	
5	Đinh Thị Ngọc	Bích	23/7/1996	Trung Hòa, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
6	Huỳnh Cẩm	Hồng	02/02/1985	Long Thành Trung, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	
7	Hoàng Quốc	An	24/02/1993	Vĩnh An, Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	
8	Hoàng Văn	Thắm	26/6/1990	Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
9	Phạm Thị Quy	Như	26/3/1976	An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
10	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	04/12/1978	TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
11	Lê Thị	Hiền	10/02/1982	Giang Điền, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
12	Đỗ Văn	Giới	24/9/1971	Suối Tre, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
13	Hà Việt	Long	29/10/1991	Bàu Hàm 2, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
14	Trương Thị Thu	Hằng	22/3/1986	Bình Minh, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
15	Vũ Phạm Ngọc	Ánh	15/12/1992	Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
16	Bạch Thúy	Vũ	18/7/1992	Tịnh Bình, Tịnh Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
17	Lê	Hòa	12/02/1984	Bắc Sơn, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
18	Ngô Thị	Anh	16/11/1992	Núi Trương, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
19	Hoàng Thị Thu	Thủy	29/01/1984	La Ngà, Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
20	Bùi Việt	Văn	10/8/1985	Đa Phúc, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	
21	Trịnh Hoàng	Yến	29/11/1979	Gia Canh, Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
22	Nguyễn Thị	Xuân	30/3/1986	Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
23	Phan Văn	Quang	20/6/1990	Tân Phước, LaGi, tỉnh Bình Thuận	
24	Nguyễn Bá	Quân	02/7/1986	Nguyên Bình, Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
25	Ngô Thị	Nhanh	24/6/1987	Tân Đức, Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	
26	Nguyễn Đăng	Trình	01/02/1994	TT Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	
27	Đào Tú	Khuê	18/11/1996	Phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
28	Phạm Thị Minh	Hiếu	06/10/1992	Long Trường, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	
29	Huỳnh Thị Kim	Chung	29/3/1986	Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
30	Du Quốc	Huy	29/9/1982	Lái Thiêu, Thuận An, tỉnh Bình Dương	
31	Huỳnh Thị Anh	Đào	24/9/1987	Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
32	Nguyễn Nhật	Tiến	02/8/1991	Ea Knốp, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Cấp lần thứ 2
33	Võ Hoàng	Lâm	26/3/1987	Tân Lập, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
34	Trần Thịnh	Hưng	02/02/1995	Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
35	Vũ Thị	Thu	06/6/1982	Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
36	Huỳnh Quốc	Hùng	02/02/1986	Hòa Thuận, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
37	Lê Thị Lệ	Hằng	09/02/1991	Phước Ninh, Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	
38	SONG SEONG	KWON	14/3/1978	An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	
39	Tiền Vĩ	Phong	20/7/1985	Trưng Bình Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Cấp lần thứ 2
40	Vũ Tuấn	Anh	19/5/1992	Ba Đình, Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	

Tổng cộng: 40 thí sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỲ IV/2022 VÀ THI LẠI KỲ III/2022

Thi Buổi sáng: 10 giờ ngày 28/4/2022

- Thí sinh có mặt vào lúc 09 giờ 45 phút để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
  Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
THI KỲ IV/2022					
1	Phan Thị Phương	Thảo	10/9/1989	Tây Thạnh, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	
2	Nguyễn Cảnh	Đức	29/11/1996	Bình Hưng, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	
3	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	08/3/1995	Ea Bung, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	
4	Lê Huy	Hiệp	21/3/1990	Ea Lê, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	
5	Võ Thị Lệ	Thương	03/11/1987	Ea Roosk, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	
6	Châu Nguyễn	Lâm	05/8/1988	Xuân An, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
7	Nguyễn Thuận	Hiếu	31/5/1998	Phường 4, Phú Nhuận , TP. Hồ Chí Minh	
8	Diệp Thanh	Chiều	28/12/1991	Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
9	Lê Tuyết	Nhi	12/11/1994	Châu Phú B, Châu Đốc, tỉnh An Giang	
10	Võ Quốc	Khanh	04/11/1987	Đông Thạnh, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	
11	Phạm Vũ	Linh	07/8/1964	Phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
12	Lê Thanh	Liêm	21/12/1985	Phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
13	Hà Minh	Mẫn	11/11/1986	Bình Phú, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
14	Nguyễn Văn Phúc	Thái	21/10/1983	Phường 1, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
15	Lê Thanh	Luân	20/5/1987	Phú Thủy, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
16	Nguyễn Ngọc Cẩm	Vân	05/4/1984	Phường 10, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
17	Nguyễn Phục	Bảo	08/10/1992	Thái Sơn, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
18	Trần Nam	Đế	10/5/1985	Thạnh Trị, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
19	Nguyễn Anh	Huy	04/3/1979	Phường 12, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	
20	Nguyễn Tấn	Kha	14/6/1997	Phường 7, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
21	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	27/01/1997	46 Phan Lương Trực, Phường 6, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
22	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	28/3/1991	137/9 Trần Hưng Đạo, Phường 6, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
23	Trần Thị Phương	Trang	21/10/1981	368A Võ Duy Linh, Phường 1, Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
24	Đặng Quốc	Tuấn	16/11/1991	Tạ An Khương Đông, Đầm Dơi, Cà Mau	
25	Trịnh Quang	Hiền	28/9/1984	Bố Hạ, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	
26	Nguyễn Thị Kim	Phụng	08/8/1981	Mỹ Phước 2, Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
27	Trần Minh	Thống	06/3/1966	Hậu Mỹ Trinh, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	
28	Đặng Minh	Thiện	1982	Mỹ Thuận, Long Tiên, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
29	Lê Thanh	Võ	20/11/1995	Trừ Văn Thế, Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	
30	Trần Văn	Vương	24/12/1989	Thôn Yên Thành, Đạ Đờn, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	
31	Lê Thị	Vân	19/5/1991	TDP 15, TT Ea Drăng, Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	
32	Nguyễn Hoàng	Thy	22/11/1983	384 Trường Chinh, phường Nhơn Hưng, An Nhơn, tỉnh Bình Định	
33	Trần Thị	Thúy	29/8/1967	10A/7F Phường Tam Hòa, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
34	Liêu Đức	Thông	24/10/2000	215/6 Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
35	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/02/1993	168 Nguyễn Viết Xuân, Phú Hội, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	
36	Huỳnh Thị	Vy	18/02/1989	16 Nguyễn Lữ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
37	Từ Hoàng Anh	Tuấn	21/8/1979	Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
38	Huỳnh Công	Thảo	01/02/1996	Mỹ Cát, Phù Cát, tỉnh Bình Định	
39	Nguyễn Đình	Thanh	12/3/1986	Thạch Trị, Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
40	Châu Quốc	Thanh	04/11/1994	Phú Hữu, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	

Tổng cộng: 40 thí sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỲ IV/2022 VÀ THI LẠI KỲ III/2022

Thi Buổi chiều: 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2022

- Thí sinh có mặt vào lúc 13 giờ để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
  Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
THI KỲ IV/2022					
1	Bùi Công	Thái	02/6/1989	TT Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	
2	Trần Xuân	Tường	21/02/1991	Đức An, Đức Thọ, Hà Tĩnh	
3	Lâm Anh	Tuấn	28/4/1989	37/335 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	
4	Phạm Lâm	Trung	12/12/1986	110/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
5	Nguyễn Ngọc	Trinh	27/10/1996	29 Khóm Mỹ Thọ, Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
6	Phạm Chí	Tâm	08/4/1990	Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	
7	Liêu	Toán	10/01/1973	215/6 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
8	Lê Thiện	Toàn	28/01/1979	C/c Belleza, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
9	Võ Phi	Quyết	30/4/1983	C/c Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
10	Phạm Thanh	Phong	25/8/1994	Tân Xã, Long Hòa, TX Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
11	Diệp Năng	Toàn	16/02/1994	KP 5, TT Phước Dân, Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	
12	Phạm Văn	Tiếng	10/01/1990	Cam Phước Tây, Cam Lâm, tỉnh Khánh hòa	
13	Nguyễn Thiên	Phúc	01/10/1996	Quới Nội, Tân Thạch, Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
14	Đặng Văn	Sự	15/8/1992	An Bình, TT Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	
15	Nguyễn Hoàng	Phụng	28/02/1997	Khu Kim Sơn, TT Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
16	Lê Duy	Phúc	24/7/1991	Hạnh Trí 1, Quảng Sơn, Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	
17	Diệp Vĩnh	Tân	02/9/1996	26/3 Đông Lân, Ba Điểm, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	
18	Đặng Thị Mỹ	Tiên	30/4/1996	Tân Thanh, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
19	Nguyễn Văn	Thức	01/10/1993	Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
20	Tào Như	Ý	04/8/1992	Ba Binh, Định Bình, TP Cà Mau, Cà Mau	
21	Lý Thị Bích	Trang	07/8/1996	Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi	
22	Lê Hiếu	Long	25/8/1981	121/6 Cù Lao, Phường 02, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
23	Doãn Thị Thùy	Trang	08/10/1997	45 Tân Lập, Dĩ An, Bình Dương	
24	Nguyễn Xuân	Thảo	14/10/1996	Tổ 2, Ấp 9, Tân Hiệp, Hớn Quản, Bình Phước	
25	Phan Thị Thúy	Quỳnh	1992	Thôn 2, Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước	
26	Tằng Yến	San	10/9/1992	Ấp 1, Phú Tân, Định Quán, Đồng Nai	
27	Nguyễn Minh	Huy	25/6/1998	Ấp Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	
28	Phạm Trường	An	03/10/1984	66/27A Đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	
29	Nguyễn Văn	Điệp	20/6/1994	Phường Long Phượng, TT Long Điền, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	
30	Nguyễn Thị	Trâm	07/11/1996	Xã Phú Cường, Định Quán, Đồng Nai	
31	Lê Thị	Luyến	27/7/1974	86/53/21 TCH36, KP6, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
32	Nguyễn Thị	Vẻ	05/5/1994	131 Dương Bạch Mai, phường Long Phượng, TT Long Điền, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	
33	Phùng Kim	Thành	01/5/1981	117/37/18 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	
34	Nguyễn Thị	Hằng	06/5/1995	KP Phước Trung, TT Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	
35	Trần Thành	Toại	09/01/1988	238 Tôn Thất Hiệp, Phường 12, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	
36	Phạm Xuân	Hùng	04/5/1983	Tổ 16, Thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
37	Trương Bình	Năng	12/8/1994	Thị trấn Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận	
38	Lương Thị Huyền	Phương	21/01/1998	Thôn 10, TT Easup, huyện Easup, Đăk Lăk	
39	Nguyễn Thị	Hằng	13/11/1980	38/8 Vạn Hạnh, Phường 8, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	
40	Trần Minh	Thuận	14/7/1982	8G Lâm Văn Bền, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
41	Võ Quốc	Phục	24/10/1995	Hòa An, Giồng Riềng, Kiên Giang	
42	Nguyễn Văn	Phú	30/4/1997	Thới An Đông, Bình Thủy, Cần Thơ	
43	Nguyễn Tuấn	Phát	01/01/1993	Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, Cà Mau	
44	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/4/1981	4.2 Lô E, CC Bình Trưng, Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
45	Phạm Công	Đáng	22/01/1984	Xuân Minh 1, Trung Thành, Vũng Liêm, Vĩnh Long	
46	Trần Minh	Hùng	25/02/1987	Xóm 1, Thôn 1, Đức Bình, Tánh Linh, Bình Thuận	
47	Dương Thị Thanh	Nhi	01/12/1992	Ia Rsươm, Krông Pa, Gia Lai	
48	Trần Thị Mộng	Quý	01/01/1993	Khánh An, U Minh, Cà Mau	
49	Nguyễn Đặng Minh	Châu	27/7/1999	294/7C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
50	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	20/6/1992	Xã Quế Trung, H. Nông Sơn, Quảng Nam	
51	Phan Thị Mỹ	Quyên	23/4/1982	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
52	Trịnh Thị	Huyền	06/6/1985	36/6 KDC6, ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
53	Nguyễn Hồng	Thu	06/10/1982	Ấp Mương Đường, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	
54	Lương Long	Hiệp	01/5/1977	123 Huỳnh Văn Đảnh, Phường 3, TP Tân An, Long An	
55	Nguyễn Thị Kim	Thoa	05/3/1986	11/15B Nguyễn Minh Trường, Phường 3, TP Tân An, Long An	
56	Võ Ngọc	Huệ	16/02/1994	358/3 Hùng Vương, Phường 3, TP Tân An, Long An	
57	Nguyễn Minh	Hiền	04/01/1990	Ấp Cả Sáu, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, Long An	
58	Lê Nhật	Trường	22/02/1998	323 Ấp 2, xã Bình Tâm, TP Tân An, Long An	
59	Vũ Thị	Lương	05/02/1989	95/27 Lê Văn Lương, KP1, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	
60	Phan Thành	Hưng	03/7/1993	Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận	
61	Đỗ Hữu	Hưng	12/12/1983	94/9 đường TTH07, KP4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
62	Nguyễn Minh	Nhật	04/02/1988	26/62A Tổ 6, KP8, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	
63	Trần Văn	Tình	22/01/1996	Phú An, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	
64	Đặng Gia	Tường	03/3/1997	Thôn Đại Bình, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	
65	Tạ Hoàng	Tú	04/5/1984	12/1A Tổ 9, KP5, phường Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	

Tổng cộng: 65 thí sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN KỲ IV/2022 VÀ THI LẠI KỲ III/2022

Thi Buổi chiều: 14 giờ 30 phút ngày 28/4/2022

- Thí sinh có mặt vào lúc 14 giờ 15 phút để làm thủ tục vào phòng thi;
- Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
  Cơ sở 2: Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM (Cạnh cầu Bà Lớn)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
THI KỲ IV/2022					
1	Ngô Quang	Minh	10/12/2001	78 Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, TP Sa Đéc, Đồng Tháp	
2	Trần Thị Thu	Thảo	02/02/1991	263 Nam Hiệp 2, Ka Đô, Đơn Dương, Lâm Đồng	
3	Chu Hoài	Đức	16/6/1994	KP3, Phước Bình, Phước Long, Bình Phước	
4	Trần Bảo	Thy	07/02/1995	62/2 KP6, Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	
5	Võ Văn	Hòa	03/4/1986	Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị	
6	Nguyễn Thị Thảo	Vy	10/5/1995	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	
7	Phan Thị Thúy	Mai	20/11/1992	Tổ 2, Thôn 2, Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước	
8	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/9/2002	KP Phước Trung, TT Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	
9	Chiếm Quốc	Chiến	15/10/1989	330 An Quới, xã An Sơn, TP Thuận An, Bình Dương	
10	Võ Văn	Hải	05/10/1986	Phúc Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh	
11	Phạm Thị	Hương	28/11/1986	A06.27 CC CBD PremiumHome, Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức, TP, Hồ Chí Minh	
12	Trần Duy	Thịnh	02/10/1994	24/1D Nguyễn Nhược Thị, Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	
13	Nguyễn Thanh Thủy	Phượng	24/12/1991	KP1, TT Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	
14	Hà Thị Minh	Giang	10/11/1980	223 C5, Khu ĐTM Đại Kim, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	
15	Phạm Quang	Thuận	26/12/1994	Thôn 5, Nga Tiến, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa	
16	Đoàn Thị	Thu	07/10/1989	4B133 Ấp 4, Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	
17	Nguyễn Thị Ngọc	Hồng	20/6/1993	KP1, Tấn Tài, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	
18	Nguyễn Hoàng	Long	24/4/1991	Ô 5, Khu B, TT Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Long An	
19	Phạm Thị Mỹ	Ly	12/12/1990	107/2 Ấp An Thạnh, An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	
20	Hoàng Duy	Quang	22/4/1984	46A/17 Thống Nhất, Phường 13, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
21	Trần Văn	Hùng	20/3/1992	Đồng Trì, Bình Hải, Thăng Bình, Quảng Nam	
22	Phạm Minh	Nhựt	10/8/1994	An Quới, Hội An Đông, Lấp Vò, Đồng Tháp	
23	Ngọ Đình	Hợi	15/7/1984	78 Lê Văn Thịnh, Bình Trưng Tây, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Cấp lần thứ 2
24	Lê	Hợp	19/3/1993	Thôn Ninh Thiện, Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	
25	Trần Long	Thiện	13/01/1994	Ấp 3, Phú Hoà , Định Quán, Đồng Nai	
26	Hoàng Ngọc	Pháp	10/01/1992	145 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	
27	Nguyễn Thanh Thuỳ Phương	Linh	09/10/1994	Khu phố 1, Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	
28	Nguyễn Thị	Hiền	27/4/1992	Ấp Thanh Tâm, Thị trấn Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước	
29	Hoàng Thị Phương	Anh	21/11/1988	Căn 2/4 khu tập thể 11 khe sanh, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng	
30	Đoàn Minh	Tuyến	02/5/1985	74L/1, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	
31	Huỳnh Phúc	Trung	19/9/1997	Ấp Sơn Thịnh, Thị Trấn Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	
32	Trần Công	Vinh	26/2/1998	Khu phố 3, phường Phú Đông, Thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	
33	Nguyễn Thuỳ	Linh	03/12/1989	19/25 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	
34	Ngô Văn	Tân	01/8/1996	Ninh Loan, Đức Trọng, Lâm Đồng	
35	Cao Thanh	Tùng	10/5/1995	Thôn 8, xã Liên Đầm, huyện Di Linh, Lâm Đồng	
36	Đoàn Công	Bình	07/6/1990	182 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
37	Trần Thanh	Tiền	18/02/1993	Ấp Thọ Khương, xã BÌnh Phú, Gò Công Tây, Tiền Giang	
38	Võ Thị	Chính	27/4/1973	39 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	
39	Nguyễn Hoàng	Thái	05/01/1981	489B/24/4 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	

Tổng cộng: 39 thí sinh